

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN TỪ GÓC ĐỘ TÀI SẢN MÃ HÓA TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

NGUYỄN THANH TỬ

Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp  
Department of Civil and Economic Laws, Ministry of Justice  
Email: ttgnt@gmail.com

## Tóm tắt

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ làm xuất hiện nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, bao gồm nhiều tài sản phi truyền thống chưa có tiền lệ, như tài sản mã hóa. Bài viết phân tích một số khía cạnh pháp lý của tài sản mã hóa từ kinh nghiệm của một số quốc gia cũng như ở Việt Nam. Từ đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị dưới góc độ chính sách và pháp luật để quản lý quyền sở hữu tài sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam.

**Từ khóa:** quyền sở hữu tài sản, tài sản mã hóa, công nghệ chuỗi khối, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

## Abstract

The Fourth Industrial Revolution has created and will create new innovative products and services, including unprecedented non-traditional properties, cryptoassets for instance. This paper analyses certain legal issues of cryptoassets in some selected countries and Vietnam. Basing on that, it provides recommendations from the perspective of policy and law to handle property rights in the context of the Fourth Industrial Revolution in Vietnam.

**Keywords:** property rights, cryptoassets, blockchain, the Fourth Industrial Revolution

Ngày nhận bài: 20/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã, đang và sẽ tác động ngày càng sâu rộng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội cũng như pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.<sup>1</sup> Sự bùng nổ của các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (*big data*), internet vạn vật (IoT), công nghệ số cái phân tán (DLT) hay công nghệ chuỗi khối (*blockchain*)... đã làm xuất hiện nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, chưa có tiền lệ. Điều này đặt ra nhiều thách thức cho hệ thống pháp luật quốc gia cũng như quốc tế.

Dưới góc độ quyền sở hữu tài sản hay quyền đối với tài sản theo nghĩa rộng (*property right*), nhiều vấn đề pháp lý đặt ra liên quan đến “tài sản” phi truyền thống được tạo lập từ các sản phẩm, dịch vụ mới này, trong đó có tài sản mã hóa (*cryptoasset*). Nhiều câu hỏi pháp lý được đặt ra trong khi câu trả lời

<sup>1</sup> Secretary of State for Business, Energy and Industrial Strategy, *Regulation for the Fourth Industrial Revolution*, 6/2019. ISBN 978 -1-5286-1362-0, tr. 7 - 8.

có thể chưa rõ ràng hoặc khác nhau. Ví dụ: đó có phải là tài sản (hay vật theo lý thuyết vật quyền)? Ai là người có quyền (vật quyền) đối với “tài sản” đó? “Tài sản” đó là gì theo cách phân loại tài sản truyền thống? Làm sao có thể bảo vệ và thúc đẩy sự lưu thông, giao dịch của các loại “tài sản” này trong khi vẫn bảo đảm được các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan...

Đứng sau các “tài sản” phi truyền thống này là sự sáng tạo và phát triển nhanh, chưa có tiền lệ của khoa học công nghệ trong bối cảnh CMCN 4.0. Do đó, câu trả lời cho các câu hỏi trên sẽ tác động đến sự sáng tạo, tăng hay giảm núm ro đầu tư, ảnh hưởng đến niềm tin người dân. Suy cho cùng kết quả này cũng sẽ ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nền kinh tế của mỗi quốc gia trong bối cảnh CMCN 4.0.

## 1. Khái quát về tài sản mã hóa

### 1.1. Dưới góc độ công nghệ

Loại “tài sản” được tạo lập trên cơ sở công nghệ số cái phân tán (DLT) mà điển hình là công nghệ chuỗi khối (*blockchain*) với cơ chế hoạt động đặc trưng là số cái phân tán kết hợp kỹ thuật mã hóa (mật mã) thường được gọi là “tài sản mã hóa” (*cryptoassets*), thậm chí một số thuật ngữ khác được sử dụng như: “tài sản ảo” (*virtual asset*), “tiền ảo” (*virtual currency*), “tiền mã hóa” (*cryptocurrency*), “tiền kỹ thuật số” (*digital currency*), “tiền thay thế” (*alternative currency*), “tiền internet” (*internet currency*)... Bitcoin, một loại “tài sản ảo” được một người lấy tên là Satoshi Nakamoto tạo lập vào tháng 01 năm 2009 là một ví dụ điển hình. Đây có thể được coi là tài sản mã hóa (TSMH) đầu tiên và là TSMH có giá trị vốn hóa lớn nhất trên thế giới.<sup>2</sup>

Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), loại “tài sản” này có tiềm năng kết hợp lợi ích của tiền tệ và hàng hóa, nên việc sử dụng từ “tiền” trong các thuật ngữ nêu trên có thể gây nhầm lẫn. Trong khi đó, “tài sản” này được tạo lập trên cơ sở sử dụng công nghệ chuỗi khối kết hợp kỹ thuật mã hóa nhằm tạo lập và xác thực giao dịch một cách minh bạch, bảo mật, đáng tin cậy. Do đó, IMF khuyến nghị sử dụng thuật ngữ TSMH cho loại “tài sản” này.<sup>3</sup> Chính vì vậy, ở Nhật Bản, mặc dù thuật ngữ “tiền ảo” được đưa vào Luật Dịch vụ thanh toán trong lần sửa đổi vào tháng 4 năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2017) nhưng trong lần sửa đổi Luật này vào tháng 5 năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 07/6/2020), thuật ngữ “tài sản mã hóa” đã được sử dụng để thay thế thuật ngữ “tiền ảo”.<sup>4</sup>

<sup>2</sup> A. Blandine et al, *Global Cryptoasset Regulatory Landscape Study*, Cambridge University Faculty of Law, Paper No. 23/2019, 09/2019, tr. 34 – 35, [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=3379219](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3379219), truy cập ngày 20/12/2019.

<sup>3</sup> IMF, *Global Financial Stability Report: A Bumpy Road Ahead*, 4/2018, tr. 21-23.

<sup>4</sup> T. Omagari, Y. Sako, *Japan's New Crypto Regulation. 2019 Amendments to Payment Services Act and Financial Instruments and Exchange Act of Japan*, K&L Gate Legal Insight, 26/11/2019.

Hiện nay trên thế giới vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về TSMH. Theo Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), đây là thuật ngữ dùng để chỉ bất kỳ tài sản nào được ghi nhận ở hình thức kỹ thuật số, nó không phải và không đại diện cho bất kỳ yêu cầu tài chính nào và nó không hàm chứa quyền đối với tài sản. Tuy nhiên, TSMH được người sử dụng xem là có giá trị (là tài sản) với tư cách là một khoản đầu tư hoặc phương tiện trao đổi. Việc kiểm soát hoạt động cung ứng TSMH và thỏa thuận về việc chuyển giao TSMH không được thực hiện bởi một bên trung gian nào mà được thực hiện bởi việc sử dụng kỹ thuật mã hóa.<sup>5</sup> Theo Tổ chức quốc tế của các ủy ban chứng khoán (IOSC), TSMH với giá trị nội tại hay giá trị được đánh giá, là một loại tài sản tư nhân, sử dụng công nghệ số cải phân tán (DLT) hay tương tự và kỹ thuật mã hóa. TSMH có thể đại diện cho một tài sản hay quyền sở hữu một tài sản, như: tiền, hàng hóa, chứng khoán hoặc một loại phái sinh (*derivative*) của hàng hóa hay chứng khoán.<sup>6</sup>

Theo Luật Dịch vụ thanh toán (PSA) của Nhật Bản (có hiệu lực từ ngày 07/6/2020), TSMH là một loại phương tiện thanh toán nhưng không phải là tiền pháp định, gồm hai loại: (1) TSMH loại I là giá trị tài sản (*property value*) được lưu trữ trên thiết bị điện tử hoặc phương tiện khác thông qua các phương thức điện tử, không bao gồm tiền của Nhật Bản hay tiền nước ngoài và tài sản định giá bằng tiền, có thể: (i) được sử dụng để thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ hay thuê tài sản từ một người không xác định; và (ii) mua hay bán TSMH đó với một người không xác định bằng tiền pháp định và có thể chuyển giao bằng cách sử dụng hệ thống xử lý dữ liệu điện tử; (2) TSMH loại II là giá trị tài sản có thể được sử dụng để trao đổi với TSMH loại I nêu trên với người không xác định thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.<sup>7</sup>

Dưới góc độ kỹ thuật, trên cơ sở một nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối và kỹ thuật mã hóa trong một hệ thống máy tính, một TSMH là một xu/mã kỹ thuật số (*digital token*), được thể hiện qua hai tham số hay khóa thông tin, gồm: thông tin công khai (*public*) và thông tin cá nhân (*private*). Thông tin công khai (còn gọi là khóa công khai) là các thông tin được mã hóa về “tài sản” như: thông tin về số hữu, giá trị, lịch sử giao dịch, được công bố cho tất cả những người tham gia nền tảng chuỗi khối đó. Thông tin cá nhân (khóa cá nhân) có thể được coi như là chữ ký điện tử của người nắm giữ “tài sản” đó, cho phép người nắm giữ tiến hành các giao dịch, kiểm soát, chuyển giao tài sản đó.<sup>8</sup>

<sup>5</sup> ECB, *Crypto-Assets: Implications for Financial Stability, Monetary Policy, and Payments and Market Infrastructures*, Occasional Paper Series No. 223, 05/2019, tr. 7.

<sup>6</sup> IOSC, *Issues, Risks and Regulatory Considerations Relating to Crypto-Asset Trading Platforms*, FR.02/2020, 2020, tr. 3.

<sup>7</sup> Điều 2.5 PSA.

<sup>8</sup> LawTech Delivery Panel, *Legal Statement on Cryptoassets and Smart Contracts*, UK Jurisdiction Taskforce, 11/2019, tr. 10.

Thông thường có 3 cách để tạo ra TSMH trong một nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối, gồm: (i) tạo ra một lần tại một thời điểm xác định, thường là ngay từ đầu (*pre-mine*), do người thiết lập, quản lý nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối lập trình ra; (ii) "đào" (*mining*), là việc "thuơng" cho người tham gia nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối khi đã tham gia vận hành nền tảng đó trên cơ sở các quy tắc tự thực thi rất minh bạch, được định trước, là kết quả của bằng chứng công việc (*proof of work*) hay bằng chứng sở hữu, tham gia (*proof of stake*);<sup>9</sup> (iii) kết hợp cả hai cách nêu trên (*hybrid*). Sau khi đã được tạo ra, TSMH sẽ được trao đổi giữa các chủ thể có nhu cầu sử dụng hay đầu tư, đặc biệt có thể thông qua kênh phát hành TSMH ra công chúng (ICO, ITO hay STO), tức chào bán TSMH do người thiết lập, quản lý nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối lập trình ra khi nền tảng đó có thể chưa được vận hành chính thức.<sup>10</sup>

### 1.2. Dưới góc độ tài sản

Dưới góc độ pháp lý, thuật ngữ "tài sản" không dùng để chỉ một vật hữu hình hay vô hình mà nó chỉ phản ánh quan hệ pháp lý gắn với vật đó, tức các mối quan hệ giữa một người với một vật (vật quyền).<sup>11</sup> Theo lý thuyết tài sản truyền thống, điều kiện để TSMH được coi là tài sản nếu có thể xác định được ai là người sở hữu TSMH và quyền sở hữu đó được chuyển giao như thế nào?

Về nguyên tắc, một người nắm giữ khóa cá nhân bằng biện pháp hợp pháp, như: tự tạo ra (*pre-mine*) ngay từ đầu, "đào" (*mining*) hay được nhận chuyển giao qua cơ chế đồng thuận, được coi là chủ sở hữu của TSMH gắn với khóa cá nhân đó. Mặc dù người nắm giữ khóa cá nhân gắn với TSMH (như Bitcoin) có thể ẩn danh, khóa công khai của TSMH đó có thể cung cấp một số thông tin liên quan đến việc sở hữu. Khi bên chuyển giao muốn chuyển giao TSMH đó cho bên nhận chuyển giao, bên chuyển giao sẽ thay đổi khóa công khai hoặc tạo ra một khóa công khai mới để ghi nhận thông tin (bằng chứng) của việc chuyển giao đó (bao gồm thông tin của bên nhận chuyển giao), đồng thời thông tin (bằng chứng) đó được xác thực thông qua việc bên chuyển giao ký điện tử bằng khóa cá nhân. Tại thời điểm này, TSMH kết nối với khóa cá nhân của bên nhận chuyển giao và thuộc quyền kiểm soát của bên nhận chuyển giao. Một khi giao dịch đó được ghi nhận trên sổ cái phân tán, theo cơ chế đồng thuận, hệ thống sẽ không được chấp thuận bên chuyển giao chuyển giao TSMH đó cho một bên thứ ba khác.<sup>12</sup>

<sup>9</sup> TSMH được xác lập thông qua việc "đào" như vậy cơ bản không bị kiểm soát bởi một cá nhân hay tổ chức nào.

<sup>10</sup> A. Blandine et al. *ltd*, tr. 122. Thuật ngữ tiếng Anh của ICO, ITO và STO lần lượt là "Initial Coin Offering", "Initial Token Offering" và "Security Token Offering".

<sup>11</sup> G. Kantor - T. Lambert (eds), *Legalism: Property and Ownership*. OUP, 2017, tr. 1 - 8; *Yanner v Eaton*, 1999, HCA 53, đoạn 17.

<sup>12</sup> LawTech Delivery Panel. *ltd*, tr. 13 - 15.

Như vậy, với cặp khóa cá nhân và khóa công khai trong một nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối kết hợp kỹ thuật mã hóa, người sở hữu TSMH được xác định (dù có thể ẩn danh) và quyền sở hữu đó có thể được chuyển giao bình thường.

Hiểu một cách đơn giản nhất, TSMH đáp ứng điều kiện để được coi là tài sản như tài sản truyền thống nếu người sở hữu nó có quyền loại trừ (*right to exclude*) người khác khai thác, sử dụng TSMH đó, đồng thời có quyền khai thác, sử dụng (*right to use*) tài sản đó.<sup>13</sup> Do TSMH cụ thể gắn với cặp khóa công khai và khóa cá nhân, người nắm giữ khóa cá nhân có quyền loại trừ người khác khai thác, sử dụng TSMH đó. Như vậy, quyền loại trừ đó được thiết kế bởi công nghệ, gần tương tự với quyền tự nhiên gắn với một tài sản hữu hình cụ thể, chứ không cần pháp luật công nhận và trao cho chủ sở hữu như quyền sở hữu trí tuệ. Đối với quyền sử dụng, như sẽ nêu cụ thể ở việc phân loại TSMH dưới đây, người nắm giữ khóa cá nhân có quyền sử dụng TSMH gắn với khóa cá nhân đó, bao gồm cả việc chuyển giao cho người khác. Như vậy, TSMH cần được coi là tài sản.

Hệ thống pháp luật Anh - Mỹ (*common law*) không có một định nghĩa chung, toàn diện về tài sản. Tuy nhiên, một quyền hay một lợi ích được coi là tài sản nếu nó có thể (i) xác định được (*definability*), (ii) được nhận diện (*identifiability*) và (iii) thừa nhận (*assumption*) bởi bên thứ ba, (iv) có mức độ ổn định (*permanence/ stability*) nhất định; ngoài ra còn có thể có sự chắc chắn (*certainty*), quyền loại trừ (*exclusivity*), kiểm soát (*control*) và có thể chuyển nhượng (*assignability*).<sup>14</sup>

Về tính xác định, nhận diện và chắc chắn, bất kỳ ai sử dụng một nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối đều có thể xác định được TSMH và chắc chắn về tài sản đó thông qua khóa công khai như đã trình bày ở trên. Về sự thừa nhận và chuyển nhượng, người nắm giữ khóa cá nhân gắn với TSMH sẽ được bên thứ ba thừa nhận là người sở hữu TSMH đó và người đó sẽ dùng khóa cá nhân để xác thực việc chuyển nhượng cho người khác. Về sự ổn định, TSMH có sự ổn định đối với người chiếm hữu (sở hữu) như các tài sản tài chính thông thường khác, sẽ tồn tại cho đến khi TSMH này được chuyển đổi, bị hủy... Tuy nhiên, dưới góc độ kỹ thuật, trường hợp có sự thay đổi trong hệ thống một nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối mà không đạt được sự đồng thuận thì có thể dẫn đến hệ thống đó bị chia tách (*hard fork*) thành 2 hệ thống (với 2 số cái). Khi đó, TSMH ban đầu cùng sẽ được chia tách thành 2 nhóm,<sup>15</sup> dẫn đến sự không ổn định. Tuy nhiên, tài sản truyền

<sup>13</sup> J Penner, H.E. Smith (eds). *Property Law*, OUP, 2013, tr. 223 - 232.

<sup>14</sup> LawTech Delivery Panel, *ibid.*, tr. 12; *National Provincial Bank v Ainsworth* [1965] AC 1175; *Fairstar Heavy Transport NV v Adkins*, 2013, EWCA Civ 886.

<sup>15</sup> K.F.K. Low, E. Mik, Pause the Blockchain Legal Revolution. *International & Comparative Law Quarterly*, Vol. 69 Issue 1, 2020, tr.135-175.

thống cũng có yếu tố không ổn định tương tự như việc hư hỏng, mất mát.

Ngoài ra, mặc dù pháp luật thương mại chỉ công nhận hai loại tài sản: (i) tài sản thông qua chiếm hữu (*chose in possession*) và tài sản thông qua tố tụng (*chose in action*), tuy nhiên, khái niệm tài sản thông qua tố tụng cần được hiểu theo nghĩa rộng, là bất cứ tài sản vô hình nào không thuộc tài sản thông qua chiếm hữu (tài sản hữu hình). Vì vậy, trong Tuyên bố pháp lý về TSMH và hợp đồng thông minh, các chuyên gia công nghệ và pháp luật đã khẳng định TSMH có các đặc tính của tài sản như tài sản thông thường. Các đặc tính mới của TSMH, như đã trình bày ở trên, không ảnh hưởng đến việc thừa nhận TSMH là tài sản theo pháp luật của Vương quốc Anh.<sup>16</sup>

Căn cứ vào thực tế sử dụng TSMH và bản chất kinh tế liên quan, TSMH hiện nay được nhiều chuyên gia, tổ chức và thậm chí cơ quan quản lý nhà nước phân thành 3 nhóm chính:<sup>17</sup>

*Thứ nhất*, TSMH tương tự chứng khoán (*security token*): là một loại TSMH có các đặc trưng của chứng khoán theo pháp luật chứng khoán của quốc gia, là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn (tương tự trái phiếu hay cổ phiếu) của người phát hành ra TSMH đó. Nói cách khác, nếu TSMH, thông thường được bán cho người mua qua hình thức phát hành ra công chúng (ICO, ITO hay STO), là một khoản đầu tư của người mua vào doanh nghiệp phát hành thì đó là (tương tự là) chứng khoán.

*Thứ hai*, TSMH tương tự phương tiện trao đổi, thanh toán (*exchange/payment token*), còn có thể được gọi là “tiền mã hóa”, là một loại TSMH được tin tưởng và có thể được sử dụng tương tự như một phương tiện trao đổi, thanh toán trong một cộng đồng nhất định mà không cần qua trung gian tập trung. Bitcoin là một ví dụ điển hình.

*Thứ ba*, TSMH là phương tiện dễ tiếp cận và sử dụng một dịch vụ nhất định trong một hệ sinh thái được phát triển trên nền tảng công nghệ chuỗi khối, còn gọi là xu (mã) tiện ích (*utility token*) hay xu (mã) tiếp cận (*access token*). Nếu thuộc trường hợp này, TSMH được coi như một loại tài sản truyền thống thông thường.

Như vậy, TSMH suy cho cùng cũng là sản phẩm của thị trường, sức lao động của con người để phục vụ cho nhu cầu cụ thể nào đó của con người, có thể được thừa nhận giá trị trong cộng đồng người sử dụng. Về bản chất, TSMH phản ánh một giá trị (ít nhất là trong cộng đồng sử dụng) và suy cho cùng, với cặp khóa công khai và khóa cá nhân, cũng tương tự như một tài sản truyền thống khác.

<sup>16</sup> LawTech Delivery Panel. *Idd*, tr. 21 - 22.

<sup>17</sup> FINMA. *Guidelines for Enquiries Regarding the Regulatory Framework for Initial Coin Offerings*, 16/02/2018. tr. 3 - 8; FCA, *Guidance on Cryptoassets*. CP19/3. 01/2019. tr. 8 - 9.

## 2. Kinh nghiệm pháp lý liên quan của một số quốc gia

Với cách hiểu tài sản theo nghĩa rộng, nhất là trong bối cảnh CMCN 4.0, pháp luật cũng như thực tiễn pháp lý của nhiều quốc gia thừa nhận TSMH cũng là một loại tài sản. Như đã đề cập, Nhật Bản là quốc gia tiên phong trong việc thừa nhận một số TSMH (trước đây dùng thuật ngữ “tiền ảo”) là phương tiện thanh toán trong Luật Dịch vụ thanh toán (được sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2019) và tập trung quản lý việc phát hành lần đầu ra công chúng cũng như các sàn giao dịch TSMH bằng Luật Công cụ tài chính và giao dịch (được sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2019).<sup>18</sup> Malta là quốc gia đi đầu trong Liên minh châu Âu khi đã ban hành Luật Tài sản tài chính ảo (VFAA) ngày 01/11/2018 cùng hai luật khác về thúc đẩy công nghệ sáng tạo (ITASA) và thành lập cơ quan quản lý sáng tạo số (MDIAC).<sup>19</sup> Theo Luật Tài sản tài chính ảo của Malta, tài sản tạo lập trên cơ sở công nghệ số cái phân tán (DLT assets), tức TSMH, bao gồm: xu (mã) ảo (virtual token), tài sản tài chính ảo (Virtual Financial Asset: VFA), tiền điện tử (e-money) và công cụ tài chính (financial instrument). Trong đó:<sup>20</sup>

(i) Tiền điện tử thực chất chỉ là biểu hiện dưới hình thức kỹ thuật số qua công nghệ DLT của tiền pháp định (tiền do ngân hàng trung ương phát hành), có tỷ lệ quy đổi 1:1 với tiền pháp định (tiền giấy, tiền xu). Tiền điện tử ứng dụng công nghệ chuỗi khối đó chịu sự điều chỉnh của Luật Các định chế tài chính (FIA) như tiền điện tử truyền thống khác.

(ii) Công cụ tài chính, như chứng khoán, được biểu hiện dưới hình thức kỹ thuật số qua công nghệ DLT (blockchain), chịu sự điều chỉnh của Luật Dịch vụ tài chính (FSA) như công cụ tài chính truyền thống khác.

(iii) Xu (mã) ảo là hình thức lưu trữ kỹ thuật số, mà tiện ích, giá trị hay ứng dụng của nó chỉ giới hạn cho việc mua hàng hóa, dịch vụ trong hệ sinh thái ứng dụng công nghệ DLT (blockchain). Xu (mã) ảo như vậy thực chất chỉ là xu (mã) tiện ích hay tiếp cận như đã đề cập ở trên; các giao dịch liên quan đến xu (mã) ảo này chỉ là giao dịch dân sự thông thường (như tài sản truyền thống thông thường khác), không chịu sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành.<sup>21</sup>

(iv) Tài sản tài chính ảo (VFA) là hình thức lưu trữ kỹ thuật số qua công nghệ DLT, được sử dụng như một phương tiện trao đổi, đơn vị kế toán hoặc hình thức lưu trữ giá trị; nhưng không phải là một trong ba loại tài sản nêu trên. Tài sản tài chính ảo sẽ được điều chỉnh bởi Luật Tài sản tài chính ảo

<sup>18</sup> Phan Chí Hiếu - Nguyễn Thanh Tú (đồng chủ biên), *Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, 2019, tr. 56 - 62.

<sup>19</sup> Law Library of Congress, *Regulatory Approaches to Cryptoassets in Selected Jurisdictions*, 4/2019, tr. 174 - 184, <https://www.loc.gov/law/help/cryptoassets/cryptoasset-regulation.pdf>, truy cập ngày 20/12/2019.

<sup>20</sup> Điều 2.2 VFAA.

<sup>21</sup> MFSA, *Virtual Financial Assets Framework - Frequently Asked Questions*, 25/01/2019, FAQ-2.9, tr. 8.

(VFAA), trong đó quy định cụ thể các vấn đề về phát hành tài sản tài chính ảo lần đầu ra công chúng và giao dịch trao đổi loại tài sản này.

Ở Pháp, Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'État*) trong Quyết định ngày 26/4/2018 đã khẳng định Bitcoin có bản chất của tài sản (vật), cụ thể là động sản vô hình.<sup>22</sup> Ngày 22/5/2019, Pháp đã ban hành Luật số 2019-486 về Tăng trưởng và chuyển đổi cho doanh nghiệp (PACTE).<sup>23</sup> Điều 85 luật này sửa đổi, bổ sung Luật về Tài chính và tiền tệ, trong đó bổ sung một chương về phát hành TSMH. Theo luật này, TSMH (*jeton*) là tài sản vô hình dưới hình thức kỹ thuật số, thể hiện một (một số) quyền, có thể được phát hành, đăng ký, lưu trữ hoặc chuyển giao bằng thiết bị điện tử có thể chứa sê, có thể trực tiếp hoặc gián tiếp xác định chủ sở hữu của tài sản đó. Bên cạnh đó, luật này đã quy định trình tự, thủ tục cấp phép (*visa*) cho hoạt động phát hành TSMH lần đầu ra công chúng.

Như vậy, dù có thể còn có các cách phân loại TSMH và hình thức quản lý loại tài sản này khác nhau, các quốc gia ban hành luật liên quan đến TSMH đều khẳng định TSMH là tài sản. Một số quốc gia chưa ban hành luật về TSMH nhưng đã có các án lệ về loại tài sản đặc biệt này. Trong Liên minh châu Âu, phán quyết *Skatteverket v David Hedqvist*<sup>24</sup> của Tòa án Tư pháp Liên minh châu Âu trong chừng mực nhất định đã góp phần làm rõ bản chất pháp lý của TSMH. Trong vụ việc này, David Hedqvist, một công dân Thụy Điển đã tiến hành các giao dịch mua bán (trao đổi) Bitcoin với đồng Krona của Thụy Điển qua internet. Cơ quan thuế của Thụy Điển đã đánh thuế giá trị gia tăng đối với các giao dịch này vì Thụy Điển tại thời điểm đó coi TSMH như Bitcoin là hàng hóa. Khu vực việc tranh chấp lên đến Tòa án Tư pháp của Liên minh châu Âu, Tòa án này đã khẳng định giao dịch mua bán (trao đổi) Bitcoin với tiền pháp định như đồng Krona của Thụy Điển là giao dịch không chịu thuế giá trị gia tăng, gián tiếp coi TSMH (như Bitcoin), trong bối cảnh chuyển đổi với tiền pháp định, tương tự như phương tiện thanh toán (ít nhất là dưới góc độ thuế).

Ở Mỹ, trong vụ việc *US v 50.44 Bitcoins*<sup>25</sup> liên quan việc người tổ chức sản giao dịch TSMH để chuyển đổi giữa Bitcoin với Đô la Mỹ nhưng không đăng ký với Cơ quan phòng, chống tội phạm tài chính (FinCEN) thuộc Bộ Tài chính Mỹ, Tòa án khẳng định TSMH là tài sản. Theo quy định của pháp luật Mỹ, tất cả tài sản liên quan giao dịch chuyển tiền không được cấp phép

<sup>22</sup> <http://www.conseil-etat.fr/Actualites/Communiqués/Modalités-d-imposition-des-bitcoins> ("Il juge d'abord que les unités de "bitcoin" ont le caractère de biens meubles incorporels").

<sup>23</sup> LOI n° 2019-486 du 22 mai 2019 relative à la croissance et la transformation des entreprises.

<sup>24</sup> CJEU. Case C-264/14 *Skatteverket v David Hedqvist*, 22/10/2015

<sup>25</sup> *US v 50.44 Bitcoins*. Civil Action No. ELH-15-3692 (District Court for the District of Maryland, 31/5/2016).



như vậy sẽ bị tịch thu. Tòa án cho rằng sản giao dịch TSMH không đăng ký với FinCEN là hành vi giao dịch chuyển tiền không được cấp phép, bị cấm và số Bitcoin bị thu giữ sẽ bị tịch thu vì là tài sản liên quan giao dịch bị cấm. Trong vụ *In re Hashfast Technologies*,<sup>26</sup> Tòa án không làm rõ Bitcoin là tiền hay hàng hóa, nhưng khẳng định Bitcoin là tài sản theo pháp luật phá sản của Mỹ (nhưng không có giải thích chi tiết).

Tòa án thương mại quốc tế Singapore (SICC) trong phán quyết *B2C2 v Quoine*<sup>27</sup> đã công nhận TSMH là tài sản và có các đặc điểm chính của tài sản vô hình. Trong tranh chấp này, B2C2 bán Ethereum để lấy Bitcoin trên sàn giao dịch của Quoine. Tại thời điểm giao dịch được thực hiện, 1 Ethereum gần bằng 10 Bitcoin, cao gấp khoảng 250 lần so với giá thực tế trên thị trường. Sau khi phát hiện có sự bất thường về tỷ giá giao dịch đó, Quoine đã hủy các giao dịch với B2C2 (trả Ethereum cho B2C2 và lấy lại Bitcoin). Tuy nhiên, Tòa án cho rằng đối tượng của hợp đồng trao đổi Ethereum lấy Bitcoin là tài sản, là vật có giá trị, được xác định. Hành vi của Quoine là hành vi vi phạm hợp đồng.

Ở Anh, trong phán quyết *AA v Persons Unknown*,<sup>28</sup> Tòa án của Vương quốc Anh đã vận dụng quan điểm nêu trong Tuyên bố pháp lý về TSMH và hợp đồng thông minh như đã đề cập ở trên nhằm khẳng định TSMH là tài sản, từ đó có thể ban hành biện pháp khẩn cấp tạm thời liên quan đến tài sản. Đây là phán quyết đầu tiên với lập luận đầy đủ để khẳng định TSMH là tài sản. Trong vụ việc này, một hacker (vào tháng 10/2019) đã nắm quyền kiểm soát hệ thống máy tính của một công ty của Canada và đòi tiền chuộc để trả lại quyền kiểm soát cho công ty này. Do công ty này đã mua bảo hiểm tội phạm mạng cho hệ thống máy tính của mình từ một công ty bảo hiểm của Anh, công ty bảo hiểm đã phải trả tiền chuộc bằng 109,25 Bitcoin, tương đương 950.000 đô la Mỹ. Sau đó, thông qua một công ty điều tra về blockchain, công ty bảo hiểm có đầy đủ thông tin 96 Bitcoin trong tổng số 109,25 Bitcoin được chuyển vào một địa chỉ (ví điện tử) được xác định trên sàn giao dịch Bitfinex do hai doanh nghiệp đăng ký tại quốc đảo British Virgin Islands thuộc Vương quốc Anh sở hữu và điều hành (số Bitcoin còn lại đã được chuyển thành tiền pháp định và không truy tìm được). Công ty bảo hiểm đã yêu cầu Tòa án ra lệnh khẩn cấp tạm thời để hoàn trả 96 Bitcoin đó cho công ty bảo hiểm.<sup>29</sup> Tòa án trong vụ việc này đã viện dẫn và đồng ý với các lập luận trong Tuyên bố pháp lý về TSMH và hợp đồng thông minh,

<sup>26</sup> *In re Hashfast Technologies, LLC*, No. 14-30725-DM (US Bankruptcy Court Northern District of California, 19/2/2016)

<sup>27</sup> *B2C2 Ltd v Quoine Pte Ltd*, 2019 SGHC(I) 03, đoạn 142.

<sup>28</sup> *AA v Persons Unknown*, Case No: CL-2019-000746, 2019 EWHC 3556 (Comm), 13/12/2019.

<sup>29</sup> Khi TSMH được để trong ví của khách hàng tại một sàn giao dịch TSMH tập trung như Bitfinex, sản giao dịch này nắm giữ khóa cá nhân thay cho khách bằng (custodial exchange)

đồng thời khẳng định TSMH đáp ứng các tiêu chí truyền thống của tài sản theo án lệ *National Provincial Bank v Ainsworth*.<sup>30</sup> Cụ thể, TSMH có thể xác định, được nhận diện và thừa nhận bởi bên thứ ba, có mức độ ổn định nhất định. Ngoài ra, Tòa án còn cho rằng tương tự như hạn ngạch (quyền) sản xuất sữa (*milk quota*) hay quyền phát thải khí carbon (*carbon emissions allowance*) TSMH là tài sản vô hình. Từ đó, kết hợp với các điều kiện khác, Tòa án đã ban hành biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm chuyển 96 Bitcoin đó cho Công ty bảo hiểm.<sup>31</sup>

Gần đây nhất, trong phán quyết *Ruscoe v Cryptopia* ngày 08/4/2020,<sup>32</sup> Tòa án New Zealand cũng đã khẳng định TSMH là tài sản. Trong vụ việc này, Công ty Cryptopia (công ty vận hành sàn giao dịch TSMH Cryptopia) tiến hành thủ tục phá sản sau khi bị hacker ăn cắp một khối lượng lớn TSMH trên sàn giao dịch này. Liên quan đến TSMH trên ví (tài khoản) của khách hàng trên sàn giao dịch, Tòa án phải xác định TSMH có phải là tài sản hay không? Nếu là tài sản thì sẽ thuộc về khách hàng vì sàn giao dịch chỉ giữ hộ. Nếu không phải là tài sản thì không thuộc về khách hàng, do đó TSMH đó phải được thanh lý cùng các tài sản khác của Công ty Cryptopia, sau đó sẽ được chia theo tỷ lệ giữa các chủ nợ của Công ty (bao gồm khách hàng có TSMH trong ví trên sàn giao dịch Cryptopia). Chủ nợ và quản tài viên (người tổ chức thanh lý tài sản) của Công ty Cryptopia cho rằng TSMH không phải là tài sản vì: (i) theo thông luật, tài sản chỉ có thể là tài sản hữu hình, tồn tại thông qua chiếm hữu và tài sản thông qua tổ tụng. Tuy nhiên, TSMH không thuộc hai nhóm này; (ii) TSMH chỉ là một hình thức của thông tin, trong khi thông tin không được coi là tài sản. Tuy nhiên, Tòa án đã viện dẫn Tuyên bố pháp lý về TSMH và hợp đồng thông minh, các phán quyết *B2C2 v Quoine* của Singapore và *AA v Persons Unknown* của Vương quốc Anh để khẳng định TSMH là tài sản, thỏa mãn các tiêu chí truyền thống của tài sản theo án lệ *National Provincial Bank v Ainsworth* như đã nêu ở trên.

Tóm lại, pháp luật và các vụ việc cụ thể ở nhiều quốc gia trên thế giới đều xác định TSMH là tài sản nhằm xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh CMCN 4.0.

### 3. Pháp luật và thực tiễn về tài sản mã hóa ở Việt Nam

TSMH, trước đây thường gọi là “tiền ảo”, cũng rất được quan tâm bởi công chúng và các cơ quan nhà nước ở Việt Nam trong bối cảnh quy định pháp luật cũng như nhận thức về bản chất pháp lý của TSMH chưa rõ ràng.<sup>33</sup> Bên cạnh một số vụ việc lừa đảo, sử dụng TSMH làm vỏ bọc

<sup>30</sup> *National Provincial Bank v Ainsworth*, 1965, 1 AC 1175.

<sup>31</sup> *AA v Persons Unknown*, chú thích số 32, đoạn 55-62. Phán quyết này cũng nhắc đến 2 phán quyết trước đây công nhận TSMH là tài sản.

<sup>32</sup> *Ruscoe v Cryptopia*, 2020, NZHC 728, 08/4/2020.

<sup>33</sup> Phan Chí Hiếu – Nguyễn Thanh Tú (đồng chủ biên), *ltdđ*, tr. 164 – 238.

nhưng bản chất là kinh doanh đa cấp trái pháp luật, như các vụ việc: AOC, iFan, Sky Mining, vụ việc về thuế liên quan kinh doanh TSMH được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết có thể là vụ việc duy nhất cho đến nay có liên quan đến bản chất pháp lý của TSMH.

Vụ việc này phát sinh từ việc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre điều tra hành vi mua bán tiền ảo qua mạng internet của một cá nhân, sau đó đã đề nghị Chi cục Thuế thành phố Bến Tre truy thu thuế đối với hành vi mua bán tiền ảo đó. Ngày 12/5/2016, Chi cục Thuế thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số 714/QĐ-CCT, buộc cá nhân đó phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và thuế giá trị gia tăng (GTGT). Quyết định này bị khiếu nại. Tuy nhiên, ngày 18/5/2016, Cục Thuế tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 1002/QĐ-CT bác đơn khiếu nại. Vì vậy, cá nhân đó đã khởi kiện hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre để hủy hai quyết định nêu trên. Theo Bản án số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 về việc khiếu kiện “Quyết định truy thu thuế”, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định không có căn cứ pháp lý để xác định cá nhân đó phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN khi mua bán TSMH (tiền ảo) vì Tòa án cho rằng:

(i) Đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế GTGT là “*hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam*”, đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo Điều 2 và Điều 3 Luật Thuế TNCN là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, chưa có bất cứ một văn bản quy phạm pháp luật nào quy định TSMH (tiền ảo) là hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam. Mặt khác, pháp luật hiện hành không quy định ngành nghề kinh doanh tiền ảo và cũng không có khái niệm tiền ảo. Đến nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh về việc mua bán tiền ảo trên internet.

(ii) Quyết định số 714/QĐ-CCT căn cứ vào Công văn số 4356/BTC-TCT ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính. Theo đó, hoạt động mua bán như vậy là hoạt động mua bán hàng hóa và được xếp vào loại hình hoạt động kinh doanh thương mại. TSMH thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và cá nhân kinh doanh TSMH thuộc đối tượng chịu thuế TNCN. Tuy nhiên, Công văn này hướng dẫn áp dụng pháp luật vượt quá thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, mặc nhiên công nhận TSMH là hàng hóa nên được mua bán và xếp vào loại hình hoạt động kinh doanh thương mại và phải chịu thuế theo quy định là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

Trên cơ sở đó, Bản án số 22/2017/HC-ST đã hủy hai quyết định của cơ quan thuế. Đến nay, Bản án số 22/2017/HC-ST không bị kháng cáo và đã có hiệu lực thi hành. Về nội dung, Bản án cho rằng hoạt động kinh doanh TSMH không phải là kinh doanh hàng hóa, dịch vụ do pháp luật thuế GTGT chưa quy định rõ (chỉ liệt kê đối tượng chịu thuế và đối tượng miễn thuế chứ chưa đi vào bản chất của thuế GTGT) có thể hợp lý. Tuy nhiên, việc Bản án kết luận khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động này không phải là thu nhập chịu thuế TNCN thì có thể chưa thực sự chính xác.<sup>34</sup> Mặc dù chỉ xem xét ở góc độ thuế, Bản án số 22/2017/HC-ST đã không xác định được bản chất pháp lý của TSMH.

Một số nghiên cứu ở Việt Nam vẫn cho rằng TSMH không phải là tài sản.<sup>35</sup> Tuy nhiên, Báo cáo số 255/BC-BTP ngày 29/10/2018 của Bộ Tư pháp (về việc rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật, thực tiễn về tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam và quốc tế; nhận diện, đề xuất các định hướng hoàn thiện) cũng như Báo cáo số 70/BC-BTP ngày 23/3/2020 của Bộ Tư pháp (về rà soát khung khổ pháp lý liên quan đến việc ứng dụng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ được phát triển trên nền tảng công nghệ chuỗi khối và đề xuất khung pháp lý để quản lý) đều khẳng định TSMH là (cần phải được coi là) tài sản theo pháp luật dân sự hiện hành.

Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS) không đưa ra định nghĩa về tài sản mà chỉ liệt kê. Theo đó, tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản (Điều 105). Về "vật", BLDS năm 2015 không có định nghĩa về vật mà chỉ quy định về phân loại vật. Dưới góc độ lý thuyết vật quyền - lý thuyết này trong chừng mực nhất định đã được vận dụng trong BLDS năm 2015 - khái niệm vật trong lý thuyết vật quyền rất rộng, có thể không chỉ giới hạn ở vật hữu hình như kinh nghiệm của Pháp đã trình bày ở trên. Với cặp khóa công khai và khóa cá nhân, TSMH vẫn có thể "hữu hình" nên vẫn có thể được coi là vật. Về giấy tờ có giá, trong trường hợp TSMH chỉ là hình thức phản ánh giấy tờ có giá như định nghĩa TSMH của Malta hay là TSMH tương tự chứng khoán (như cách phân loại đề cập ở trên), TSMH loại này cũng phải được coi là giấy tờ có giá (như chứng khoán) theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Về quyền tài sản, Điều 115 BLDS năm 2015 quy định "*quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác*". Việc đưa ra quy định "quét"

<sup>34</sup> Về bản chất, thuế thu nhập là thuế được đánh đối với bất kỳ khoản thu nhập nào của doanh nghiệp, cá nhân, trừ trường hợp thu nhập đó được miễn thuế thu nhập. Tuy nhiên, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế thu nhập cá nhân đang thiết kế theo hướng liệt kê không chỉ đối với thu nhập chịu thuế mà cả thu nhập không chịu thuế. Điều này dẫn đến tình trạng không bao quát được hết các khoản thu nhập chịu thuế.

<sup>35</sup> Phùng Trung Tập, "Tiền ảo và những khía cạnh của tiền ảo", *Tạp chí Kiểm sát*, số 15, 2018, tr. 16 - 23; Nguyễn Minh Oanh (chủ nhiệm), *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Các khía cạnh pháp lý của tiền ảo - thực tiễn các nước và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, 2018, tr. 71 - 72.

về các quyền tài sản khác là nhằm bao quát các trường hợp chưa dự liệu được ngay tại thời điểm ban hành BLDS năm 2015, cũng như tạo điều kiện linh hoạt hơn cho pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về các quyền tài sản mới phát sinh trong tương lai. Cần lưu ý là gần đây, Ấn lệ số 31/2020/AL được công bố theo Quyết định 50/QĐ-CA ngày 25/02/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã khẳng định quyền thuê, mua hóa giá nhà là quyền tài sản (trị giá được bằng tiền) và được chuyển giao cho các thừa kế. Đánh giá án lệ này từ kinh nghiệm của phán quyết *AA v Persons Unknown* đã trình bày ở trên cho thấy sự liên kết logic từ hạn ngạch (quyền) sản xuất sữa, quyền phát thải khí carbon, quyền thuê, mua hóa giá nhà đến TSMH ở cả hai án lệ này. Như vậy, với các đặc tính của TSMH như đã phân tích, nếu TSMH không là vật, không là giấy tờ có giá thì tất yếu phải là quyền tài sản theo BLDS năm 2015.

Hiện nay, trên cơ sở yêu cầu của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0, Bộ Tài chính đang nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý thí điểm (*sandbox*), có thể ở tầm nghị định của Chính phủ, về huy động vốn qua phát hành TSMH (ICO/ITO hay STO) và Nghị định về sàn giao dịch TSMH.<sup>36</sup> Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tối cao cũng cần có hướng dẫn hoặc án lệ tương tự Ấn lệ số 31/2020/AL để khẳng định TSMH là tài sản theo quy định của BLDS.

Một vấn đề cần lưu ý là bản chất của tài sản vẫn không đổi dù trong bối cảnh CMCN 4.0. Do đó, cần tận dụng khung pháp lý hiện hành để quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu tài sản nhưng cho phép các ngoại lệ hoặc ban hành các văn bản điều chỉnh (có thể mang tính thí điểm) trong trường hợp cần thiết cho từng vấn đề (nhóm vấn đề) cụ thể. Do đó, nhà làm luật cần đẩy nhanh việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thí điểm về phát hành và giao dịch của các TSMH được hình thành trên nền tảng công nghệ chuỗi khối cùng như cơ chế quản lý, xử lý việc sử dụng, trao đổi, đầu tư các tài sản này. Bên cạnh đó, cần duy trì cơ chế trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng phát triển công nghệ ở tầm quốc gia cùng như quốc tế để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc, khó khăn trong quá trình phát triển, xử lý, quản lý tài sản mới từ CMCN 4.0.

<sup>36</sup> Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo (Mục II.3 Điều 1); Văn bản số 11633/VPCP-KTTH ngày 29/11/2018 (Mục 1 a), Văn bản số 9721/VPCP-KTTH ngày 25/10/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tài sản ảo, tiền ảo giao; Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025" (Mục 1.i Điều 1 Quyết định; Mục B.1.1, B.1.3.a, B.1.5.a Đề án).

Trong mọi trường hợp, quyền sở hữu tài sản trong bối cảnh CMCN 4.0 đòi hỏi cần phải có những chuyên gia pháp lý (bao gồm thẩm phán, công chức nhà nước và luật sư) am hiểu công nghệ, am hiểu đặc tính và bản chất pháp lý của tài sản truyền thống cũng như tài sản phi truyền thống, áp dụng linh hoạt quy định pháp luật trong bối cảnh pháp luật truyền thống chưa thể theo kịp tốc độ của phát triển công nghệ. Ngoài ra, nhìn lại lịch sử, nhờ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (thường được gọi là Khoán 10) với trọng tâm là tôn trọng quyền sở hữu đối với tài sản trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân, là tiền đề để quy định quyền sử dụng đất nông nghiệp trong Luật Đất đai năm 1993, Việt Nam từ một nước thiếu lương thực, năm 1989, lần đầu tiên trở thành nước xuất khẩu gạo, từng bước thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới của đất nước. Hiện nay, Việt Nam đang cần có một “Khoán 10” về quyền sở hữu tài sản nhằm tận dụng có hiệu quả các cơ hội do CMCN 4.0 đem lại để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan; qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thể chế cũng như năng lực cạnh tranh quốc gia. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] ECB, *Crypto-Assets: Implications for Financial Stability, Monetary Policy, and Payments and Market Infrastructures*, Occasional Paper Series No. 223, 05/2019
- [2] FCA, *Guidance on Cryptoassets*, CP19/3, 01/2019
- [3] FINMA, *Guidelines for Enquiries Regarding the Regulatory Framework for Initial Coin Offerings*, 16/02/2018
- [4] Phan Chí Hiếu - Nguyễn Thanh Tú (dồng chủ biên), *Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2019 [trans: Phan Chí Hiếu - Nguyễn Thanh Tú (eds), *Some Legal Issues on Cryptoassets, Cryptocurrencies*, National Political Publishing House, Hanoi, 2019]
- [5] IMF, *Global Financial Stability Report: A Bumpy Road Ahead*, 4/2018
- [6] IOSC, *Issues, Risks and Regulatory Considerations Relating to Crypto-Asset Trading Platforms*, FR.02/2020, 2020
- [7] G. Kantor, T. Lambert (eds), *Legalism. Property and Ownership*, OUP, 2017
- [8] Law Library of Congress, *Regulatory Approaches to Cryptoassets in Selected Jurisdictions*, 4/2019
- [9] LawTech Delivery Panel, *Legal Statement on Cryptoassets and Smart Contracts*, UK Jurisdiction Taskforce, 11/2019
- [10] K.F.K. Low, E. Mik, *Pause the Blockchain Legal Revolution*, *International & Comparative Law Quarterly*, Vol. 69 Issue 1, 2020
- [11] MESA, *Virtual Financial Assets Framework – Frequently Asked Questions*, 25/01/2019
- [12] T. Omagari, Y. Sako, *Japan's New Crypto Regulation. 2019 Amendments to Payment Services Act and Financial Instruments and Exchange Act of Japan*, K&L Gate Legal Insight, 26/11/2019
- [13] J. Penner, H.E. Smith, *Property Law*, OUP, 2013
- [14] Secretary of State for Business, Energy and Industrial Strategy, *Regulation for the Fourth Industrial Revolution*, 6/2019, ISBN 978 -1-5286-1362-0